

Số: 50 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 08 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị năm 2018;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 11/TTr-SXD ngày 04/3/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa định hướng của đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố Thái Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt (quy hoạch chung) trên cơ sở xác định nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành theo từng lĩnh vực quản lý để triển khai chỉ đạo, điều hành thực hiện đúng mục tiêu, tầm nhìn và định hướng phát triển theo quy hoạch được duyệt.

- Xác định danh mục triển khai các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; các đề án, dự án đầu tư xây dựng và các nguồn lực thực hiện đảm bảo khả thi, kịp thời theo đúng tiến độ và trình tự ưu tiên.



2. Yêu cầu:

- Các quy hoạch cần được tiến hành rà soát, lập mới đảm bảo tuân thủ định hướng quy hoạch chung, đáp ứng tiến độ, chất lượng.

- Kế hoạch thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp thực tiễn đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển. Làm cơ sở lựa chọn đầu tư có trọng tâm, tránh dàn trải; tập trung cho các dự án hạ tầng khung, trọng điểm, tạo động lực phát triển cho Thành phố và Tỉnh; góp phần tạo sự đột phá, chuyển biến trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, quản lý và kêu gọi đầu tư trên địa bàn.

- Việc triển khai lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu, các đồ án quy hoạch chi tiết phải đảm bảo đồng bộ về tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật,... phù hợp với kiến trúc cảnh quan chung của thành phố.

- Kiểm tra, giám sát có hiệu quả đối với các đồ án quy hoạch trong quản lý quy hoạch xây dựng và triển khai thực hiện xây dựng.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Phạm vi và thời gian thực hiện: Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Thái Bình theo phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch chung với thời gian đến năm 2035; đảm bảo định hướng phát triển theo tầm nhìn đến năm 2050.

2. Định hướng phát triển:

2.1. Định hướng phát triển không gian:

- Định hướng phát triển thành phố theo 2 cực, với việc lấy sông Trà Lý làm trục cảnh quan trung tâm, tạo động lực phát triển lan tỏa ra các khu vực xung quanh để từng bước mở rộng không gian đô thị:

+ Cực phát triển số 1: Phía Nam sông Trà Lý (Tại khu vực lõi đô thị gồm 09 phường nội thành), trong đó chú trọng phát triển khu vực ven sông Trà Lý; định hướng cải tạo chỉnh trang dân cư; cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kết hợp đầu tư xây dựng các tiện ích đô thị, công trình hạ tầng xã hội (bổ sung công viên, vườn hoa, cây xanh, bãi đỗ xe, thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí,...) nhằm phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân.

+ Cực phát triển số 2: Tại phía Bắc sông Trà Lý (trung tâm là phường Hoàng Diệu) được định hướng quy hoạch là khu trung tâm hành chính, thể thao, văn hóa cấp Tỉnh, Quảng trường Thái Bình, các công viên cây xanh, hồ nước, kết hợp nhà ở có mật độ thấp, nhằm khai thác tối đa các điều kiện tự nhiên.

- Phát triển mở rộng không gian đô thị:

+ Di dời các cụm công nghiệp, nhà máy xử lý rác thải, bến bãi vật liệu xây dựng, công trình, nhà ở tại bãi sông, cải tạo bãi sông... để triển khai thực hiện dự án phát triển đô thị ven sông Trà Lý, tạo không gian đô thị mở, khai thác hiệu quả quỹ đất, lợi thế cảnh quan ven sông, tạo động lực phát triển.

+ Phân kỳ, đẩy nhanh tiến độ và thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển nhà ở đồng bộ về hạ tầng và các tiện ích đô thị, góp phần mở rộng không gian đô

thị thành phố.

2.2. Định hướng phát triển cảnh quan thiên nhiên:

- Việc phát triển, cải tạo cảnh quan được đề xuất trong đồ án quy hoạch chung thông qua việc gìn giữ và mở rộng mạng lưới mặt nước tự nhiên và nhân tạo, kết hợp với hệ thống cây xanh sinh thái theo hướng không gian mở hình thành nên khung hạ tầng xanh cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở định hướng phát triển toàn đô thị.

- Không gian mảng xanh lớn tại các khu vực được đề xuất trong đồ án quy hoạch nhằm tránh tác động ảnh hưởng từ hoạt động xây dựng gồm các công viên sinh thái, công viên khu ở và hệ thống cây xanh cảnh quan trong toàn khu vực.

- Tận dụng tối đa và tôn trọng điều kiện địa hình tự nhiên, các công trình xây dựng đảm bảo chiều cao, quy mô và kiến trúc công trình theo các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được phê duyệt, đảm bảo không ảnh hưởng, tác động xấu đến cảnh quan chung.

3. Các lĩnh vực ưu tiên.

3.1 Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng:

a. Công tác quy hoạch: Cụ thể hóa các nội dung quy hoạch chung được duyệt thông qua việc lập mới, rà soát điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới:

- Về quy hoạch phân khu: Hoàn thành lập mới, điều chỉnh, bổ sung các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung. Tổ chức rà soát theo định kỳ hoặc khi phát sinh các yếu tố có lợi về kinh tế xã hội để điều chỉnh, bổ sung các đồ án phù hợp, phục vụ lợi ích cộng đồng;

(Trong tổng số 12 phân khu chức năng, đã và đang triển khai lập tổng số 28 đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 với diện tích 6.369ha, bằng 93,3% diện tích tự nhiên của thành phố; dự kiến trong năm 2024 sẽ hoàn thành các đồ án lập mới và các đồ án đã có chủ trương điều chỉnh để phù hợp quy hoạch chung)

(Có thống kê danh mục theo Phụ lục 1 đính kèm)

- Về quy hoạch chung xã: Tổ chức lập, hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã Đông Thọ, giai đoạn 2021-2030, diện tích 246 ha (bằng 3,6% diện tích tự nhiên của thành phố). Thời gian thực hiện hoàn thành trong năm 2024.

- Về quy hoạch chi tiết:

+ Tổ chức lập, điều chỉnh, hoàn thành các đồ án quy hoạch chi tiết phục vụ lập dự án đầu tư, chú trọng các dự án trọng điểm tạo nguồn lực, mở rộng phát triển không gian đô thị, tạo động lực thúc đẩy tăng tỷ lệ đô thị hóa, phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và của Tỉnh (Khu Công viên sinh Thái Hoàng Diệu, khu công viên tập trung cấp đô thị tại xã Đông Hòa, phường Phúc Khánh, khu đô thị Kiến Giang, các khu đô thị mới ven sông Trà Lý, các khu đô thị mới mở rộng không gian đô thị thành phố...);

+ Định kỳ rà soát điều chỉnh các quy hoạch chi tiết thuộc các quy hoạch phân khu đảm bảo tuân thủ đúng theo hệ thống hạ tầng khung làm cơ sở lập dự án

đầu tư để thu hút và kêu gọi đầu tư.

b. Quản lý quy hoạch xây dựng: Kịp thời công khai các quy hoạch được duyệt để phổ biến rộng rãi, công khai cho người dân và các tổ chức, đơn vị nắm bắt thông tin về quy hoạch; đồng thời tổ chức cắm mốc quy hoạch tại thực địa phục vụ quản lý chặt chẽ đất đai, quy hoạch, tạo thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

3.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật khung:

a. Về giao thông:

- Đường bộ:

+ Tập trung đầu tư xây dựng mới các tuyến giao thông đối ngoại, liên kết thành phố với các đô thị và các khu kinh tế trong Tỉnh, trong vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội: Đường từ thành phố đi Cầu Nghìn, đường từ thành phố đi Cồn Vành, đường từ thành phố kết nối với CT 08 - Đô thị mới Trà Giang - Khu kinh tế biển, đường từ thành phố đi Đồng Tu, đường vành đai phía Nam kéo dài về 2 phía, trục đường Ngô Quyền- Nguyễn Tông Quai kéo dài về phía Tây kết nối huyện Vũ Thư.

+ Đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính trong thành phố, tăng cường năng lực giao thông: Đường Lê Quý Đôn kéo dài về 2 phía, đường Trần Quang Khải, đường gom 2 bên đường vành đai phía Nam và 2 bên tuyến tránh S1, đường quy hoạch số 2 tại khu đô thị Hoàng Diệu...

+ Triển khai đầu tư các công trình cầu mới qua sông Trà Lý, đường chân đê Trà Lý để tăng cường kết nối, thúc đẩy phát triển đô thị 2 bên sông Trà Lý.

- Đường thủy: Đầu tư, cải tạo các bến hành khách trên sông Trà Lý.

- Bến xe: Thu hút đầu tư để triển khai thực hiện bến xe phía Tây, phía Đông và phía Nam thành phố, góp phần giảm các phương tiện hành khách vào khu vực trung tâm, giảm thiểu tối đa áp lực lên hệ thống hạ tầng trong khu vực nội đô.

- Bãi đỗ xe: Đầu tư và thu hút đầu tư các bãi đỗ xe tĩnh trên địa bàn; trước mắt tập trung thu rà soát, quy hoạch tạo quỹ đất hút đầu tư các bãi đỗ xe trong khu vực nội đô, góp phần đảm bảo an toàn và trật tự giao thông.

- Thực hiện đầu tư 02 trung tâm Logistics tại xã Phú Xuân và xã Vũ Lạc theo quy hoạch.

b. Về thoát nước:

- Thoát nước mưa: Đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn, kết hợp với nạo vét, mở rộng lòng sông, kênh, mương. Đầu tư trạm bơm thoát nước động lực tránh ngập úng cục bộ trong khu vực nội thành.

- Thoát nước thải: Cải tạo hệ thống thu gom nửa riêng tại khu vực trung tâm thành phố đồng thời nâng công suất nhà máy xử lý nước thải hiện có; đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải trên địa bàn theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị.

c. Về cấp nước: Cải tạo, nâng công suất các Nhà máy cấp nước hiện có,

xây dựng bổ sung Nhà máy cấp nước phục vụ đáp ứng cho nhu cầu của nhân dân.

d. Về cấp điện: Đầu tư xây dựng trạm biến áp 110KV thành phố 3 tại xã Vũ Chính theo quy hoạch, xây dựng kế hoạch hạ ngầm đường dây hạ thế; từng bước hạ ngầm các đường dây cao thế, trung thế theo quy hoạch đảm bảo mỹ quan, khai thác hiệu quả quỹ đất.

đ. Về thông tin liên lạc: Ngầm hóa đồng bộ hạ tầng mạng cáp ngoại vi sử dụng chung với các ngành (điện, nước, giao thông, xây dựng,...) đảm bảo theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN33:2019/BTTTT; phát triển hạ tầng cột thu phát sóng thông tin di động đảm bảo cung cấp dịch vụ di động, băng rộng di động, băng rộng cố định với chất lượng cao, ổn định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, điều hành để đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

e. Về nghĩa trang nhân dân: Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố đồng thời cải tạo, mở rộng, thiết lập dải cây xanh cách ly đối với các nghĩa trang nhân dân cấp xã theo quy hoạch phân khu, di chuyển và quy tập các mộ lẻ đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường; từng bước tuyên truyền để nhân dân đồng thuận cao, thống nhất trong chỉ đạo và thực hiện, tiến tới dừng hình thức hung táng trên địa bàn.

3.3. Tập trung phát triển hạ tầng xã hội:

a. Về công trình thương mại dịch vụ: Thu hút đầu tư các dự án thương mại dịch vụ phía Bắc tuyến tránh S1 tại xã Tân Bình, Phú Xuân và Đông Hòa, hình thành các trung tâm mua sắm, tổ hợp thương mại, hệ thống siêu thị, hệ thống khách sạn, cơ sở lưu trú, trung tâm hội nghị, dịch vụ vui chơi giải trí kết hợp các khu ở ven sông Trà lý...; góp phần tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

b. Về công viên cây xanh: Triển khai đầu tư xây dựng các khu công viên sinh thái, công viên cây xanh tập trung trên địa bàn, tạo môi trường xanh, nâng cao chất lượng sống của người dân: Khu công viên sinh thái phường Hoàng Diệu (giai đoạn 2), khu công viên Ôi Bo; quy hoạch, xây dựng khu công viên cấp đô thị tại xã Đông Hòa, phường Phú Khánh (một phần khu CN Phúc Khánh hiện trạng)...

c. Về y tế, giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực: Từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình tại khu trung tâm y tế tỉnh, đồng thời có lộ trình quy hoạch, thành lập các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh (Tim mạch, Ung bướu, Lâm sàng và các bệnh nhiệt đới...) phù hợp với khả năng cân đối vốn của địa phương theo từng giai đoạn phân kỳ đầu tư; nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ y, bác sỹ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, nâng cao năng lực và chất lượng khám chữa bệnh với các dịch vụ chất lượng cao, đưa thành phố trở thành một trong những trung tâm dịch vụ y tế chất lượng cao trên toàn quốc. Thu hút đầu tư vào hệ thống trường phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học nhằm từng bước giảm thiểu tình trạng quá tải tại các cấp học, lớp học; thực hiện chuẩn hóa và hiện đại hóa về cơ sở vật chất của các cấp học. Thu hút nguồn

nhân lực chất lượng cao kết hợp với đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ, các ngành nghề phù hợp với xu thế phát triển kinh tế xã hội.

d. Về văn hóa: Nâng cấp, tu bổ, trùng tu hệ thống các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn nhằm gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống, gắn với phát triển du lịch. Phát triển mạnh mẽ các loại hình văn hóa, đa dạng các loại hình văn hóa nghệ thuật; xây dựng đời sống văn hóa hiện đại trên cơ sở phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống làm nền tảng xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Cùng cố nâng cao chất lượng hiệu quả của thiết chế văn hóa từ thành phố đến cơ sở. Đầu tư xây dựng mới các công trình văn hóa: Bảo tàng, Nhà văn hóa tỉnh...

3.4. Tập trung thực hiện các dự án trọng điểm về phát triển đô thị.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các án phát triển nhà ở thương mại để mở rộng không gian đô thị, khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo quỹ nhà ở mới thu hút dân cư, tăng tỷ lệ đô thị hóa, nâng cao chất lượng đô thị. Giai đoạn trước mắt tập trung thực hiện các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đặc biệt chú trọng các dự án trọng điểm phát triển đô thị hai bên sông Trà Lý theo chỉ đạo của Tỉnh như: Dự án phát triển đô thị tại xã Đông Hòa, xã Tân Bình và phường Tiền Phong, khu vực trung tâm thành phố thuộc phường Bồ Xuyên và phường Lê Hồng Phong, các dự án phát triển nhà ở tại phường Hoàng Diệu...

(Có dự kiến danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo Phụ lục 2 đính kèm).

4. Dự kiến nhu cầu về nguồn lực để thực hiện quy hoạch: Dự kiến khoảng 199.767,6 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước: 53.638 tỷ đồng; vốn ngoài ngân sách nhà nước (vốn huy động từ các thành phần kinh tế, ODA, FDI, đối tác công tư...): 146.129,6 tỷ đồng.

5. Dự kiến nhu cầu chuyển mục đích sử dụng các loại đất để thực hiện quy hoạch: Khoảng 2.414,8 ha, trong đó: Giai đoạn 2023-2025: 1048,3ha; Giai đoạn 2026-2030: 612,8ha; Giai đoạn 2031-2035: 753,7ha.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nhiệm vụ chung.

Trên cơ sở nội dung quy hoạch chung thành phố đã được phê duyệt, các Sở, Ban, Ngành, UBND thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch của từng đơn vị phù hợp theo tính chất, mục tiêu và định hướng phát triển theo quy hoạch chung đã xác định. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến giao thông kết nối, các định hướng phát triển các khu vực ở mới, các công trình công cộng, các khu dịch vụ được xác định trong quy hoạch; phối hợp chặt chẽ kêu gọi thu hút đầu tư; tháo gỡ vướng mắc, tạo môi trường thông thoáng và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tiếp cận, đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn, trọng điểm, có tính đột phá, phát huy các lợi thế khác biệt; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển chung của Thành phố, của Tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả quy hoạch.

2. Nhiệm vụ cụ thể các cấp, các ngành trong thực hiện các lĩnh vực,



dự án ưu tiên đầu tư.

- Sở Xây dựng theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với UBND thành phố trong công tác lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khung đô thị, phát triển nhà ở, các khu vực phát triển đô thị.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cân đối bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công; tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh (trong đó có các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố như: Các dự án phát triển nhà ở, các dự án hạ tầng khung và dự án công ích) theo quy định hiện hành.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp UBND thành phố tham mưu bố trí nguồn vốn các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, trung ương. Hướng dẫn UBND thành phố cân đối, bố trí, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách thành phố và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định để triển khai thực hiện quy hoạch.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND thành phố và các đơn vị liên quan rà soát, tổ chức lập, điều chỉnh, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt.

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến giao thông kết nối, các tuyến đường giao thông trục chính qua địa bàn thành phố đảm bảo phù hợp với cấp đường theo đồ án quy hoạch chung được duyệt.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với UBND thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu phương án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình xây dựng liên quan đến đê điều, thủy lợi, tiêu thoát nước, chống biến đổi khí hậu... theo quy định của pháp luật.

- Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố, công ty Điện lực Thái Bình tham mưu xây mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng cấp điện, đảm bảo đáp ứng nguồn cung về điện theo nhu cầu tăng phụ tải để xây dựng, phát triển thành phố.

- Sở Văn hóa thể thao và du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cải tạo, tu bổ, nâng cấp các công trình di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và đặc trưng của địa phương; cũng như đầu tư xây mới các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh trên địa bàn thành phố.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu triển khai phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh đồng bộ, chất lượng cao; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ về việc nghiên cứu xây dựng phương án hình thành trung tâm y tế chất lượng cao gắn với Trường Đại học Y Dược Thái Bình và Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình; đưa thành phố trở thành một trong những trung

tâm dịch vụ y tế chất lượng cao, uy tín trên toàn quốc.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu triển khai phát triển các trường phổ thông trung học, các trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, đào tạo nghề, giáo dục Đại học; đưa thành phố trở thành trung tâm phát triển lĩnh vực giáo dục đào tạo trở thành ngành cung cấp dịch vụ mũi nhọn, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có chuyên môn, trình độ, tay nghề chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và khu vực.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn các đơn vị liên quan tham mưu triển khai phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đáp ứng nhu cầu về chuyển đổi số.

- Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai rà soát, lập mới, điều chỉnh các đề án quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời, đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án; Xây dựng Chương trình phát triển đô thị thành phố đến năm 2030 và giai đoạn 2031- 2035, xác định danh mục dự án ưu tiên đầu tư, phương án huy động các nguồn lực kêu gọi đầu tư; phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai đầu tư các dự án theo đúng quy định; tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Các giải pháp thực hiện.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách cho công tác lập quy hoạch, đặc biệt tập trung vào giai đoạn đến năm 2025 để hoàn thành, phủ kín, tạo đồng bộ về quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; tập trung rà soát, hoàn thành quy hoạch chi tiết phục vụ các dự án đầu tư giai đoạn đến năm 2030. Ngoài ra tiếp tục huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước để lập quy hoạch theo quy định hiện hành.

Chú trọng sắp xếp, lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư hợp lý và có những giải pháp cụ thể, thiết thực thu hút đầu tư, đặc biệt cần tranh thủ các nguồn vốn ODA để đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm về thoát nước, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; đồng thời xác định danh mục các công trình hạ tầng giao thông, các khu du lịch sinh thái... để kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức đầu tư hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Huy động nguồn lực của các đơn vị, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số, xã hội số, kinh tế số.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vốn phát triển kinh tế, nhất là phát triển sản xuất công nghệ cao, công nghiệp sạch tạo nguồn lực.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo chuyên ngành nghiệp vụ du lịch, y tế, văn hoá thông tin, thể dục thể thao, nhằm huy động mọi

nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển toàn diện các lĩnh vực.

- Phổ biến tuyên truyền nội dung quy hoạch, nâng cao nhận thức của người dân về sự cần thiết để thực hiện quy hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện để đảm bảo đưa các nội dung của Đề án quy hoạch chung thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 vào thực tế, hiệu quả, phục vụ kinh tế, xã hội của địa phương. Định kỳ vào cuối Quý IV hằng năm, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng). Sở Xây dựng làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ vào cuối Quý IV hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả và tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, đồng thời đề xuất bổ sung các nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Đài Phát thanh Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình xây dựng chuyên đề để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin về mục tiêu, định hướng Quy hoạch chung thành phố để nhân dân hiểu và tạo đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về UBND thành phố Thái Bình để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hưng

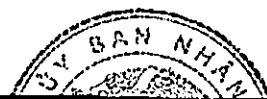


PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH PHÂN KHU

(Kèm theo Kế hoạch số 50 /KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên phân khu chức năng theo QHC	Các Quy hoạch phân khu trong khu chức năng	Diện tích (ha)	Tiến độ	Ghi chú
1	Phân khu 1				
		QHPK khu vực trung tâm thành phố	575	Đang tổ chức lập	Hoàn thành T6/2024
2	Phân khu 2				
		QHPK khu vực phía Tây đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu	40	Hoàn thành (Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 27/10/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK khu đô thị Hoàng Diệu (phần giáp CV sinh thái)	83	Hoàn thành (Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 18/6/2019)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK khu đô thị Hoàng Diệu (phần giáp sông Trà Lý)	131	Hoàn thành (Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 09/6/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK khu công viên sinh thái phường Hoàng Diệu	98	Hoàn thành (Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 16/01/2017)	Rà soát theo kỳ QH
3	Phân khu 3				
		QHPK Khu vực tại xã Vũ Lạc Vũ Chính (hai bên đường Hoàng Văn Thái)	202	Hoàn thành (Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 31/5/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK Khu vực 2 bên vành đai phía Nam thành phố	240	Đang tổ chức lập	Hoàn thành T1/2024
		QHPK khu đô thị phía đông Hoàng Văn Thái	45	Hoàn thành (Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 08/6/2023)	Rà soát theo kỳ QH
4	Phân khu 4				
		QHPK phía Tây Bắc thành phố	683	Hoàn thành (Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 25/10/2023)	Rà soát theo kỳ QH

STT	Tên phân khu chức năng theo QHC	Các Quy hoạch phân khu trong khu chức năng	Diện tích (ha)	Tiến độ	Ghi chú
		QHPK khu đô thị Tây Nam Phú Xuân	43	Hoàn thành (Quyết định số 6027/QĐ-UBND ngày 29/12/2022)	Rà soát theo kỳ QH
5	Phân khu 5				
		QHPK Khu đô thị mới Vũ Đông	698	Đang trình thẩm định	Hoàn thành T1/2024
		QHPK Khu đô thị tại xã Vũ Lạc, phía Bắc đường vành đai, giáp kênh Kim	30	Hoàn thành (Quyết định số 3149/QĐ-UBND ngày 21/9/2023)	Rà soát theo kỳ QH
6	Phân khu 6				
		QHPK khu vực phía Đông Nam tuyến tránh S1 tại Hoàng Diệu và Đông Hòa	405	Hoàn thành (Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 05/3/2015)	Rà soát theo kỳ QH
7	Phân khu 7				
		QHPK Khu vực ven sông Trà Lý	415	Hoàn thành (Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 29/3/2023)	Rà soát theo kỳ QH
8	Phân khu 8				
		QHPK Khu đô thị Tam Lạc	118	Hoàn thành (Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 20/5/2022)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK khu vực phát triển đô thị tại xã Vũ Lạc	277	Hoàn thành (Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 09/3/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK Khu vực phía Đông Nam Vũ Lạc	188	Đang tổ chức lập	Hoàn thành T6/2024
9	Phân khu 9				
		QHPK Khu vực phát triển đô thị tại Đông Mỹ, phía Đông QL 10	395	Hoàn thành (Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 08/3/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK Khu đô thị tại Đông Mỹ, Đông Thọ (giáp kênh Sa Lung)	47	Hoàn thành (Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 20/6/2023)	Rà soát theo kỳ QH



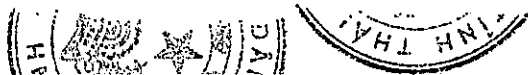
STT	Tên phân khu chức năng theo QHC	Các Quy hoạch phân khu trong khu chức năng	Diện tích (ha)	Tiến độ	Ghi chú
10	Phân khu 10				
		Khu vực phía Bắc S1 tại xã Đông Hòa	260	Hoàn thành (Quyết định số 5940/QĐ-UBND ngày 29/12/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHC xây dựng xã Đông Thọ		Đang tổ chức lập	Hoàn thành T6/2024
11	Phân khu 11	QHPK tại khu đất 02 KCN	329	Hoàn thành (Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 08/6/2021)	Gồm 02 KCN; tổ chức lập GD 2030-2035
12	Phân khu 12				
		QHPK Khu vực phía Tây Lý Bôn đến kênh Kiến Giang	398	Hoàn thành (Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 08/6/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK Khu đô thị Vũ Phúc Riverside	49	Hoàn thành (Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 31/7/2020)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK Khu vực phía Bắc vành đai tại xã Vũ Phúc	192	Hoàn thành (Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 29/9/2022)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK Khu vực phía Nam đường Nguyễn Trãi	105	Hoàn thành (Quyết định số 5945/QĐ-UBND ngày 29/12/2023)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK khu vực tại xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình và huyện Vũ Thư	14	Hoàn thành (Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 27/9/2021)	Rà soát theo kỳ QH
		QHPK khu vực phía Nam xã Vũ Phúc	279	Đang tổ chức lập	Hoàn thành T6/2024

**PHUOC BINH: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN***(Kế hoạch Kế hoạch số 50 /KH-UBND ngày 08 /03/2024 của UBND tỉnh)*

STT	DỰ ÁN	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	Phân kỳ thực hiện		
				2023-2025	2026-2030	2030-2035
I	Dự án đường giao thông, cầu					
1	Giao thông đối ngoại					
1,1		Đường từ thành phố đi Cồn Vành	Vũ Chính, Vũ Phúc	x		
1,2		Đường từ thành phố đi cầu Nghìn	Đông Mỹ	x		
1,3		Đường vành đai phía Nam, đoạn từ Chu Văn An đến cầu ngang S1	Vũ Phúc	x		
1,4		Đường Vành đai phía Nam, đoạn từ ngã 3 Vũ Đông kết nối với đường TP đi Cầu Nghìn, cả Cầu vượt sông Trà Lý)	Vũ Đông, xã Đông Hoàng (Đông Hưng)		x	
1,5		Đường nối thành phố với CT 08 - Đô thị Trà Giang (DT 464)	Vũ Đông, Các xã thuộc huyện Kiến Xương		x	
2	Giao thông trục chính					
2,1		Đường gom 2 bên tuyến tránh S1 và hành lang an toàn	Tân Bình, Phú Xuân, Đông Hòa	x	x	x
2,2		Đường gom 2 bên đường vành đai phía Nam và hành lang an toàn	Vũ Phúc, Vũ Chính, Trần Lãm, Vũ Lạc, Đông Mỹ	x	x	x
2,4		Đường Ngô Quyền đoạn từ Lý Bôn đến KĐTMT Kiến Giang và nút giao Ngô Thi Nhậm	Trần Lãm, Kỳ Bá	x	x	
2,6		Đường Trần Quang Khải	Tân Bình, Tiên Phong, Bồ Xuyên, Lê Hồng Phong, Kỳ Bá, Vũ Lạc, Vũ Đông	x	x	x
2,7		Đường nối từ Long Hưng với đường ĐH 52 (DT 464 về phía Bắc)	Hoàng Diệu, Đông Hòa, Đông Thọ		x	

STT	DỰ ÁN	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	Phân kỳ thực hiện		
				2023-2025	2026-2030	2030-2035
2,9		Đường Lê Quý Đôn kéo dài về phía Nam	Vũ Chính	x		
2.10		Đường Võ Nguyên Giáp kéo dài	Đông Mỹ	x		
2,11		Đường Trần Lãm, đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam	Trần Lãm	x	x	
2.12		Đường Nguyễn Đức Cảnh (từ Hoàng Diệu đi Đông Thọ)	Hoàng Diệu, Đông Hòa, Đông Thọ	x	x	
2.13		Mở rộng đường Hai Bà Trưng	Đề Thám, Lê Hồng Phong	x		
3	Cầu, công trình giao thông					
3.1		Cầu qua sông Trà Lý nối Ngô Quyền với đường QH số 2	Trần Lãm, Hoàng Diệu	x	x	
3.2		Cầu qua sông Trà Lý nối đường Trần Thủ Độ với KDC Đông Hòa	Tiền Phong, Đông Hòa		x	
3.3		Cầu qua sông Trà Lý nối Quách Đình Bảo với KDC xã Đông Hòa	Tiền Phong, Đông Hòa			x
3.4		Cầu qua sông Trà Lý nối đường QH số 4 với KĐT Vũ Đông	Hoàng Diệu, Vũ Đông			x
3.6		Nút giao thông Phúc Khánh	Phúc Khánh, Quang Trung, Trần Hưng Đạo	x	x	
II	Dự án đầu mối hạ tầng					
1	Bến, bãi đỗ xe					
1.1		Bến xe phía Tây	Phú Xuân	x		
1.2		Bến xe phía Đông	Vũ Đông		x	
1.4		Bãi đỗ xe (trong đô thị)	Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Đề Thám, Tiền Phong...	x	x	x
1.5		Bãi đỗ xe trên địa bàn	Thành phố		x	x

STT	DỰ ÁN	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	Phân kỳ thực hiện		
				2023-2025	2026-2030	2030-2035
2	Thoát nước thải, trạm bơm					
2.1		Trạm bơm thoát nước động lực 1	Trần Lãm	x		
2.2		Trạm bơm thoát nước động lực 2	Tiền Phong	x		
2.4		Nâng cấp nhà máy xử lý nước thải thành phố	Trần Lãm		x	
2.5		Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung khu vực phía Bắc sông Trà Lý	Đông Hòa		x	
2.6		Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại khu vực xã Vũ Chính	Vũ Chính, Phú Xuân		x	x
2.7		Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại khu vực xã Vũ Đông, Phú Xuân	Vũ Đông, Phú Xuân		x	x
3	Cấp điện					
		Trạm biến áp 110kV thành phố III (tại xã Vũ Chính) và các tuyến đường dây	Thành phố	x	x	
4	Thông tin liên lạc					
		Hệ thống thông tin liên lạc	Thành phố	x	x	x
5	Nghĩa trang nhân dân					
5.1		Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang thành phố	Phú Khánh		x	
III	Dự án hạ tầng xã hội					
2		Công viên sinh thái GD II	Hoàng Diệu	x	x	
3		Công viên Ôi Bo	Hoàng Diệu		x	
4		Công viên cấp đô thị tại xã Đông Hòa	Đông Hòa		x	
6		Trung tâm hành chính tỉnh	Hoàng Diệu	x	x	x
7		Các trường trung học phổ thông	Thành phố		x	x
8		Trường đào tạo nghề công nghệ cao	Tiền Phong		x	



STT	DỰ ÁN	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	Phân kỳ thực hiện		
				2023-2025	2026-2030	2030-2035
9		Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình tại khu trung tâm y tế tỉnh	Trần Lãm Vũ Chính	x	x	x
IV	Dự án phát triển nhà ở					
1		Dự án khu đô thị tại Đông Hòa	Đông Hòa	x	x	x
2		Dự án Khu đô thị tại Tiền Phong và Tân Bình	Tân Bình, Tiền Phong	x	x	x
3		Dự án Khu đô thị Kiến Giang	Trần Lãm, Vũ Chính, Vũ Phúc, Kỳ Bá, Quang Trung	x	x	x
4		Khu đô thị ven sông Trà Lý tại trung tâm thành phố	Lê Hồng Phong, Bồ Xuyên	x	x	
5		Khu dân cư tại các khu trại tạm giam cũ, trung tâm GD-LĐXH thường xuyên	Trần Lãm, Kỳ Bá	x	x	
6		Các khu đô thị, các khu quy hoạch dân cư tạo quỹ đất phục vụ bố trí tái định cư	Trên địa bàn thành phố	x	x	x
7		Các khu đô thị, các khu quy hoạch dân cư tạo nguồn vốn	Trên địa bàn thành phố	x	x	x
8		Các dự án cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu	Các phường nội thành	x	x	x
9		Các dự án nhà ở thương mại mở rộng không gian đô thị tại các xã Đông Mỹ, Vũ Đông, Vũ Lạc, Vũ Chính, Vũ Phúc, Phú Xuân, Tân Bình...	Các xã thuộc thành phố	x	x	x

